TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - PT
Ngày: 30 - 5 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2023/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 08/2023/HNGĐ-ST ngày 22/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1336/2023/QĐ-PT ngày 12/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn Nam Cổ H, xã Hiền N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Số 52 đường Hữu N2, tổ dân phố 15, phường Bắc L, thành phố Đồng H1, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Lê Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng N1 có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2007 tại UBND phường Bắc L, thành phố Đồng H1, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống tại thành phố Đồng H1 được một thời gian thì về sống chung cùng gia đình bố mẹ vợ cũng tại thành phố Đồng H1. Tuy nhiên do thời gian gần đây vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh M về sống cùng bố mẹ ruột tại huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình còn chị N1 và hai con sống tại nhà trọ ở thành phố Đồng H1, đến mỗi cuối tuần thì cả gia đình sum họp tại nhà bố mẹ anh M tại huyện Quảng N. Cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất được việc lựa chọn nơi an cư của vợ chồng, con cái. Mặt khác, thời gian gần đây chị N1 có những lúc cư xử thiếu tôn trọng, thiếu tin tưởng anh đã làm cho tình trạng vợ chồng thêm căng thẳng, cải vã nhau thường xuyên. Nay nhận thấy không thể kéo dài tình trạng vợ chồng mỗi người một nơi, thiếu sự quan tâm, tình cảm dành cho nhau như hiện tại nên anh M có yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Gia H2, sinh ngày: 14/6/2008 và cháu Lê Nguyễn Gia H3, sinh ngày 15/7/2011. Sau khi ly hôn anh M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N1 trình bày:*

- Về ngày tháng năm kết hôn nhân, con chung, đời sống chung chị thống nhất như trình bày của anh Lê Văn M. Nhưng trong cuộc sống của vợ chồng tuy có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ do giữa anh chị hiện đang có bất đồng quan điểm về lựa chọn nơi sinh sống, an cư lâu dài của gia đình, thỉnh thoảng do cách hành xử thiếu khôn khéo, nhẹ nhàng của chị trong một số sinh hoạt hằng ngày đã làm cho anh M bực bội, cáu gắt. Tuy nhiên, chị nhận thấy tình trạng vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn tình cảm dành cho nhau, những mâu thuẫn vụn vặt và tình trạng xung đột từ việc bất đồng nơi ở của gia đình sẽ sớm có cách khắc phục, vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Do điều kiện, công việc và hoàn cảnh của gia đình anh chị nên hiện anh M hàng ngày đi làm việc ở thành phố Đồng H1, buổi tối thì về sống với bố mẹ ở huyện Quảng N còn chị N1 vẫn sống cùng hai con ở nhà trọ tại Đồng H1 cho đến cuối tuần ba mẹ con mới về sum họp với bố tại nhà ông bà nội. Vợ chồng vẫn cùng nhau nuôi dạy, chăm sóc các con, vẫn ngủ chung giường, vẫn tâm sự, chia sẽ và dành tình cảm cho nhau. Bản thân chị lúc nào cũng dành trọn tình cảm cho chồng và muốn níu giữ cuộc hôn nhân, muốn giữ lại mái ấm có đầy đủ cả bố lẫn mẹ cho các con nên tha thiết xin đoàn tụ, mong anh M suy nghĩ lại, rút đơn ly hôn để vợ chồng con cái bàn bạc thống nhất cách khắc phục những xung đột hiện tại.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Lê Nguyễn Gia H2, sinh ngày: 14/6/2008 và cháu Lê Nguyễn Gia H3, sinh ngày 15/7/2011. Chị N1 không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Trường hợp Tòa xử cho vợ chồng ly hôn thì chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Lê Văn M giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N1 vẫn tha thiết xin được đoàn tụ.

Các con của anh M, chị N1 có đơn trình bày thể hiện mong muốn bố mẹ đoàn tụ để gia đình sum họp, hạnh phúc. Trường hợp bố mẹ phải ly hôn thì cả hai cháu có nguyện vọng được sống mới mẹ.

Tại Bản án số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn M đối với chị Nguyễn Thị Hồng N1.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết

3. Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 07/3/2023, nguyên đơn anh Lê Văn M có đơn kháng cáo với nội dung được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng N1 và giải quyết nuôi con chung.

Tại phiên tòa các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, bị đơn vẫn tha thiết xin được đoàn tụ. Các bên đương sự không bổ sung thêm tình tiết gì mới và cơ bản thống nhất về nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn bắt nguồn hoàn cảnh công việc của mỗi bên khác nhau nên bị đơn không có điều kiện hàng ngày cùng nhau sum họp gia đình cũng như chăm sóc bố mẹ chồng. Tại phiên tòa bị đơn cam đoan sẽ sớm khắc phục những khó khăn này trong thời gian sớm nhất để giữ hạnh phúc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung tóm tắt như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng từ việc điều kiện đi lại của các bên và mâu thuẫn này có thể khắc phục được; bị đơn và các con đều tha thiết xin được đoàn tụ và bị đơn cam đoan sớm

khắc phục những thiết sót. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên án sơ thẩm và tuyên buộc đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm vụ án, đến ngày 07 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn anh Lê Văn M làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Văn M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, một phần do điều kiện kinh tế gặp khó khăn, mặt khác anh Mẫn nhiều lần yêu cầu chị N1 chuyển quê sống cùng bố mẹ anh M, để tiện cho việc chăm sóc ông bà và cũng nhờ ông bà trong việc chăm sóc con cái nhưng chị Nghĩa không đồng ý, trái lại, còn gen tuông, gây gỗ với nhà bố mẹ chồng. Về phía chị N1 cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm, vẫn chung sống với nhau bình thường, những mâu thuẫn là do hiểu lầm có thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án xem xét cho vợ chồng anh chị được đoàn tụ.

Những điều trên cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh M, chị N1 chưa đến mức trầm trọng, các con của đương sự chưa trưởng thành và đều tha thiết có nguyện vọng bố mẹ được đoàn tụ để cùng nhau chung sống hạnh phúc. Mặt khác, chị Nghĩa cũng đã nhận ra được những thiết sót của bản thân dẫn đến đời sống chung của vợ chồng có những mâu thuẫn, đồng thời chị tha thiết được sửa chữa và khắc phục khuyết điểm này. Vì vậy, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của anh Lê Văn M là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình, tình trạng hôn nhân của các bên đương sự. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không thể thỏa mãn kháng cáo nói trên của anh M và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của anh Lê Văn M không được chấp nhận, nên theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn M về yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với chị Nguyễn Thị Hồng N1; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí: Anh Lê Văn M phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001360 ngày 01/12/2022 và 31AA/2021/0001460 ngày 14/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Xác nhận đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (30/5/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND TP. Đồng Hới;
- Các đương sự ;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Lưu: HS vụ án, án văn Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành